

**CULTURAL VALUES OF TAY TRADITIONAL HOUSING
THUONG LAM COMMUNE, LAM BINH DISTRICT, TUYEN QUANG PROVINCE**

Hoang Thi The

Tan Trao University, Viet Nam

Email address: the.dhtt@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/921>

Article info

Received: 16/01/2023

Revised: 10/02/2023

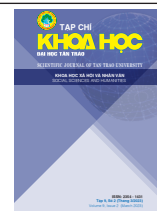
Accepted: 15/03/2023

Keywords:

*Values, Tay people,
house, traditions,
culture.*

Abstract:

In Lam Binh district, Tuyen Quang province, the Tay people have the largest population, residing mainly in the communes of Thuong Lam, Khuon Ha, Lang Can, Phuc Son and Minh Quang. Here, the community still retains outstanding cultural features, including housing culture. Research on the culture of forming traditional houses of the Tay people in Thuong Lam commune to see the unique and distinctive features of the people about the concept of “settlement and happiness”. This is the national cultural identity that needs to be preserved, preserved and promoted, contributing to the diversity of the cultural picture of Vietnam’s ethnic groups. To obtain the results, the author uses research methods such as: Analysis, synthesis; Descriptive methods and fieldwork, survey methods. From there, conclude the unique socio-cultural and spiritual values that traditional houses bring to the community. This is a cultural feature that enriches the spiritual life of the people and is an asset that the Tay Thuong Lam people need to preserve for future generations.



GIÁ TRỊ VĂN HÓA NHÀ Ở TRUYỀN THỐNG NGƯỜI TÀY XÃ THƯỢNG LÂM, HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

Hoàng Thi Thê

Trường Đại học Tân Trào, Việt Nam

Địa chỉ email: the.dhtt@gmail.com

<https://doi.org/10.51453/2354-1431/2023/921>

Thông tin bài viết	Tóm tắt
<p>Ngày nhận bài: 16/01/2023</p> <p>Ngày sửa bài: 10/02/2023</p> <p>Ngày duyệt đăng: 15/03/2023</p>	<p>Tại huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, người Tày có số dân đông nhất, cư trú chủ yếu ở các xã Thượng Lâm, Khuôn Hà, Lãng Can, Phúc Sơn và Minh Quang. Tại đây, cộng đồng còn giữ được những nét văn hóa nổi bật, trong đó là văn hóa nhà ở. Nghiên cứu về văn hóa hình thành nhà ở truyền thống người Tày xã Thượng Lâm để thấy được nét độc đáo, riêng biệt của đồng bào về quan niệm “an cư lạc nghiệp”. Đây là bản sắc văn hóa dân tộc cần được bảo tồn, giữ gìn và phát huy, góp phần tạo nên sự đa dạng của bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam. Để thu được kết quả, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phân tích, tổng hợp; Phương pháp mô tả và phương pháp điền dã, khảo sát. Từ đó, kết luận giá trị văn hóa - xã hội, giá trị tâm linh độc đáo mà nhà ở truyền thống mang lại cho cộng đồng. Đây là nét văn hóa làm phong phú đời sống tinh thần của người dân và là tài sản người Tày Thượng Lâm cần gìn giữ cho thế hệ mai sau.</p>
<p>Từ khóa:</p> <p>Giá trị, người Tày, ngôi nhà, truyền thống, văn hóa.</p>	

1. Mở đầu

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam, nơi sinh sống của 22 dân tộc anh em. Trải qua quá trình phát triển lịch sử lâu dài, nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đã sáng tạo, lưu giữ một nền văn hóa phong phú, mang những nét độc đáo riêng của từng dân tộc, góp phần tạo nên sự thống nhất mà đa dạng của văn hóa Việt Nam. Người Tày ở Lâm Bình gồm người gốc Tày bản địa cư trú ở đây từ rất lâu đời chiếm gần 90% dân số toàn huyện thường cư trú ở những vùng thấp để thuận tiện trong việc đi lại và lao động sản xuất. Kiến trúc nhà ở truyền thống người Tày xã Thượng Lâm là loại hình nhà sàn cổ truyền mang giá trị riêng biệt, hấp dẫn [1].

Nhà ở là một phạm trù văn hóa vật chất thuộc phạm trù lịch sử. Nó tồn tại và phát triển cùng với sự phát triển lịch sử và xã hội loài người [8]. Đã có nhiều công trình đề cập về nhà ở nói chung và nhà ở người Tày nói riêng. Tại Tuyên Quang, các nghiên cứu *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang* năm 2003 của tác giả Ninh Văn Độ (chủ biên), *Văn hóa, văn học và ngôn ngữ địa phương tỉnh Tuyên Quang*, năm 2010 của Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền,... đã bước đầu tìm hiểu đến những nét văn hóa đặc trưng của các dân tộc trong tỉnh. Trong đó có đề cập quan niệm và kiến trúc nhà ở truyền thống người Tày. Tuy nhiên, chưa có đề tài nghiên cứu sâu nhằm làm nổi bật giá trị độc đáo của ngôi nhà truyền thống người Tày tại xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng những phương pháp:

- *Phương pháp nghiên cứu tài liệu*: Phương pháp này được sử dụng trong nghiên cứu tổng hợp nghiên cứu tài liệu đã có về văn hóa, nhà ở truyền thống người Tày ở Việt Nam nói chung và người Tày Tuyên Quang nói riêng.

- *Phương pháp mô tả*: Phương pháp này sử dụng trong nội *được dùng* để hoàn thiện nội dung kiến trúc và bố trí ngôi nhà truyền thống người Tày; Các quan niệm trong việc xây dựng ngôi nhà; Cách bày trí, sắp xếp ngôi nhà truyền thống của đồng bào Tày xã Thượng Lâm.

- *Phương pháp phân tích - tổng hợp*: Phân tích tổng thể giá trị của ngôi nhà truyền thống người Tày đối với việc hình thành văn hóa dân tộc Tày nơi đây.

- *Phương pháp điền dã, khảo sát*: Chỉ thông qua các tư liệu thực tế đề tài mới có tính tin cậy, giải quyết được gốc của nội dung nghiên cứu đề ra; Tác giả trực tiếp quan sát, chụp ảnh, thu thập thông tin, tư liệu về nhà ở truyền thống tại cơ sở.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số quan niệm truyền thống liên quan đến ngôi nhà

Nhà ở của dân tộc Tày cũng như một số dân tộc Nùng, Thái đều là nhà sàn. Có thể nói, ngôi nhà sàn của người Tày mang đậm những yếu tố văn hóa tín ngưỡng do ảnh hưởng của văn hóa nông nghiệp. Họ quan niệm rằng, ngôi nhà giống như hình tượng của một con trâu: 4 cột chính như 4 chân trâu; rui, mè, xà nóc tạo thành thân con trâu; hai đầu hồi là đầu và đuôi trâu; thúng cám để thờ thần gia trạch là dạ dày của trâu. Con trâu được coi như vị Thần chăn nuôi được người Tày tôn sùng với mong muốn sự sinh sôi nảy nở. Vì vậy, vào dịp đầu năm mới, đồng bào thường có những hoạt động sản xuất gắn với con trâu trong những lễ hội truyền thống dân tộc[3].

Đối với người Tày xã Thượng Lâm các tập quán liên quan đến việc làm nhà rất đa dạng và phong phú thể hiện rõ về nhận thức thế giới quan, nhân sinh quan của tộc người.

* Cách tính tuổi khi làm nhà

Người Tày thường xem tuổi làm nhà khi gia chủ từ 20 tuổi đến 61 tuổi. Thông thường một người Tày làm nhà khi đủ điều kiện kinh tế. Để làm nhà; gia chủ chuẩn bị lễ vật tiền, gà, rượu để nhờ thầy xem tuổi, xem hướng, xem đất, ngày động thổ [10]. Theo quan niệm dân gian Tày, các độ tuổi gắn với những điều tốt, xấu như sau: Tuổi 20 và tuổi 54: Quan niệm của người Tày làm nhà khi 20 hoặc 54 tuổi trong cuộc sống sẽ luôn hội tụ cả hai điều Phúc và Đức. Sẽ có được con đàn cháu đống, kinh tế gia đình khá giả, gia đình an khang. Tuổi 21 và tuổi 47: Trong dân gian quan niệm, làm nhà vào hai tuổi này được cho là tuổi “Độc” vì sẽ gặp vận “Phá Quyền” dẫn đến lụi bại trong cuộc sống. Nếu gia chủ đang có công danh, quyền, chức sẽ có nguy cơ bị lung lay. Kinh tế từ đó cũng lụi bại dần. Tuổi 23, 48 và tuổi 60: Đây được cho là tuổi “Khốc - Khốc”. Theo ghi chép trong sách của thầy cúng người Tày “năm Khốc” khi làm nhà thường xảy ra những điều bất hạnh, tai ương... Tuổi 33 và tuổi 58: Được cho là năm “Quý” khi dựng nhà sàn trong năm này thì thường xuyên bị yêu ma quấy phá trong việc làm ăn, buôn bán hay chăn nuôi, trồng trọt [6].

Như vậy có thể thấy, người Tày xã Thượng Lâm rất cẩn trọng trong việc xem tuổi để xây dựng ngôi nhà vì niềm tin vào đời sống tâm linh và làm nhà là một trong những việc trọng đại của đời người, có giá trị kinh tế, tinh thần rất lớn nên các gia đình chuẩn bị chu đáo và kỹ lưỡng trên các phương diện.

* Chọn hướng nhà

Người Tày không chỉ chú trọng chọn tuổi cho việc làm nhà mà còn rất coi trọng hướng ngôi nhà. Thông thường, các ngôi nhà đều quay hướng Nam. Trong quan niệm nhà quay hướng Nam “không làm cũng có ăn”. Đây có lẽ xuất phát từ thực tế sinh sống với địa hình cũng như tự nhiên và khí hậu vùng. Hầu hết các ngôi nhà sàn trong làng đều quay hướng Nam; để vừa tránh gió mùa Đông Bắc vừa đón được gió Đông Nam. Hơn thế nữa, trong quan niệm của người Tày nhà quay ra hướng Nam là nhìn ra đồng ruộng và nương rẫy nơi sản xuất ra lương thực thì sẽ đem lại sự no ấm sung túc [7].

Đối với hướng Bắc, là hướng tối kỵ vì theo quan niệm, đây là hướng của bệnh tật, của những tai ương, gia chủ dễ bị đoán mệnh. Ngôi nhà chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc sẽ phải nhận nhiều đợt gió lạnh từ miền Bắc thổi xuống. Vào mùa Đông, điều này dễ sinh bệnh tật cho con người.

Hướng Tây là hướng phạm vào mệnh của trời. Quay nhà hướng Tây là dám nhìn thẳng vào những mệnh quan trên trời, làm ảnh hưởng sự ngao du, đi lại của các quan và các linh hồn. Trong quan niệm của người Tày, trên trời có một dòng sông lớn chảy theo hướng Tây sang Đông, người trần thường nhìn thấy vào những đêm trời quang mây và không có trăng, khi một dải các sao xếp dày đặc nhau tạo ra một vùng sáng trên trời mà người dân gọi là “sông thiên”. Nhà quay hướng Tây là cản trở dòng chảy của sông, gây ra sự tức giận của các quan và linh hồn nên bị trừng phạt dẫn đến gặp khó khăn, bất trắc trong cuộc sống. Bên cạnh đó, theo khoa học nhà quay hướng Tây thường xuyên bị ánh nắng chiếu vào và gió phơn Tây Nam thổi không có lợi cho sức khỏe, ảnh hưởng nhiều đến công việc sản xuất nên người dân không nên làm nhà hướng Tây.

Hướng Đông: Theo quan niệm của đồng bào hướng Đông không tốt, cũng không xấu nên tùy thuộc vào mảnh đất mà nhà có thể quay hướng Đông [7].

Từ nội dung trên cho thấy, về cơ bản quan niệm về hướng của người Tày ở xã Thượng Lâm cũng gần giống một số dân tộc khác trong vùng. Điều này làm tăng sự phong phú trong đời sống văn hóa tinh thần và niềm tin tín ngưỡng trong đời sống cộng đồng người Tày ở đây.

** Chọn đất và vật liệu làm nhà*

Đất làm nhà theo người Tày Thượng Lâm phải có nguồn nước chảy qua, cây cối phát triển tươi tốt. Khi động thổ cần mang lễ vật như lúa nếp, con dao, bát, ba nén hương. Dùng dao rẫy một khoảng đất nhỏ sau đó bóc sáu hạt gạo, hai hạt tượng trưng cho người chồng; hai hạt tượng trưng cho người vợ, con cái; hai hạt tượng trưng cho trâu, bò xếp từng đôi lấy bát úp lại, thấp hương khấn rồi quay về nhà. Đêm ngủ có gặp giấc mơ thì nhờ thầy cúng lý giải. Hôm sau ra mở bát, nếu hạt lúa còn nguyên không thay đổi là điềm tốt. Nhưng mất hay bị xê dịch hạt gạo ra chỗ khác cho là điềm xấu. Từ đó, chủ nhà sẽ quyết định nên làm nhà ở đó hay không [13].

Những nguyên vật liệu được chuẩn bị trước hoặc song song quá trình chọn đất ở. Bởi các loại gỗ để làm nhà là những cây gỗ quý như đinh, lim, sến, kè tìm trong rừng sâu nên mất nhiều công sức và thời gian tìm kiếm, vận chuyển.

Phần mái nhà được làm bằng cỏ gianh hoặc lá cọ. Cỏ gianh cắt trên những sườn đồi, phơi thật khô, đan thành từng phen dài. Đối với lá cọ, người Tày ở xã Thượng Lâm thường lấy trong khu vực đất của gia đình, anh em dòng họ. Lá cọ chặt, phơi thật khô; khi lợp không đan thành phen dài mà để từng tàu tách rời.

Phần sàn được làm từ những cây mai, cây nứa, bào nhẵn phần cật, đập dập thành dạng bản dài, ngâm nước, phơi khô trước khi sử dụng để chống mối mọt.

Để làm được ngôi nhà sàn truyền thống, đồng bào Tày Thượng Lâm mất khoảng hai năm chuẩn bị về nguyên, vật liệu và kinh tế cũng như các thủ tục tín ngưỡng. Đối với những gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn phải mất nhiều thời gian hơn.

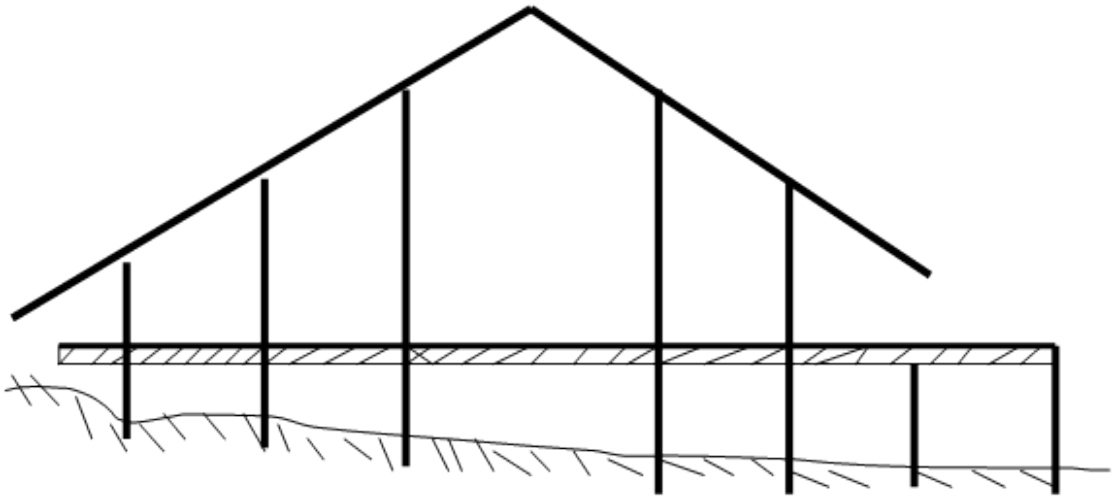
** Nhiệm vụ của các thành viên trong việc làm nhà*

Người đàn ông trụ cột gia đình chịu trách nhiệm chính trong các công việc trong xây dựng nhà cửa như: mời thầy cúng, chuẩn bị lễ vật, thực hành các nghi lễ, chuẩn bị nguyên vật liệu chính [11]. Người phụ nữ trong gia đình lo cơm nước; bảo quản các nguyên vật liệu, nhờ cậy anh em họ hàng. Những thành viên trong gia đình trợ giúp công việc phù hợp với giới tính và độ tuổi.

Ngoài sự chuẩn bị chu đáo của các thành viên trong gia đình, ngôi nhà sàn truyền thống người Tày Thượng Lâm là kết quả sự đóng góp công sức của anh em, họ hàng, láng giềng. Vì vậy, qua việc làm ngôi nhà đã thể hiện tính cố kết cộng đồng dân tộc cao. Từ đó, tình làng nghĩa xóm được bền chặt, khăng khít hơn.

3.2. Kiểu dáng, kiến trúc của ngôi nhà truyền thống người Tày

Nhà vì kèo có 4 cột (nhà trâu cái - Lườn mẹ wai) là dạng nhà phổ biến của người Tày xã Thượng Lâm (hình 1). Ngôi nhà sàn kết cấu vì kèo 4 cột rộng rãi, cao ráo và chắc chắn là sản phẩm văn hóa vật thể độc đáo của cộng đồng nơi đây.



Hình 1. Mô hình nhà người Tày

Kết cấu kiểu nhà này gồm 4 cột chính trong một vì kèo và thường có 6 vì kèo hoặc 8 vì kèo (thường chỉ là 6. Ở Nhà Đông chỉ có hai ngôi xây dựng với kết cấu 8 vì kèo, với tổng là 36 cột, 32 cột chính và 4 cột phụ ở 4 góc). Các cột Cái có chiều dài là 5,6m, cột Quân là 4,8m, cột phụ ở hiên nhà là 4,0m. Chiều ngang của ngôi nhà thường là 7m, và có thể chia làm 5 hoặc 7 gian tùy theo điều kiện kinh tế và mục đích sử dụng, mỗi gian đều là 2.6m [13].

Toàn bộ các vì kèo được ghép vững chắc qua lỗ mộng bởi các quá giang và quá đỉnh bằng các rãnh, mỗi vì kèo đều có câu đầu và bên dưới là hệ thống các dầm sàn. Các dầm chính có tác dụng liên kết các cột lại với nhau, làm giá đỡ cho các dầm nhỏ hơn. Khoảng cách giữa các dầm nhỏ là 25 - 30 cm, là giá đỡ cho các cây mai, nứa khi trãi sàn nhà.

Phần đỉnh kèo được liên kết chặt chẽ với nhau bằng những thanh tre được vót nhẵn xuyên qua hoặc bằng cách khớp mộng. Đỉnh kèo là giá đỡ cho xà nóc, một phần quan trọng của ngôi nhà. Trong quan niệm của cộng đồng người Tày đỉnh mái là sự tồn vong, hương thịnh của ngôi nhà. Trên thân kèo có rãnh cho các hoành chạy qua. Khoảng cách giữa các hoành khoảng 60cm; các dui nằm trên hoành với khoảng 40cm. Mè được cố định chắc chắn lên thân các dui bằng lạt dài làm từ cây tre non, giang. Khi lợp mái nhà người thợ chỉ việc luồn lạt qua các phen cỏ giang, lá cọ buộc chặt xuống các dui, mè tạo ra sự chắc chắn [13].

3.3. Bố trí cấu trúc, không gian trong ngôi nhà truyền thống

Do kết cấu các hàng cột quy định nên nhà sàn người Tày cũng có cách bố trí mặt bằng không gian trong các ngôi nhà khác nhau. Tuy nhiên vẫn đảm bảo đủ diện tích sinh hoạt, thông thoáng trong ngôi nhà (hình 2).

Các phần không gian trong không gian nhà kết cấu 4 vì kèo không có các vách ngăn vững chắc để ngăn chia. Tất cả đều được chia nhỏ bằng các ván gỗ mỏng hoặc tấp liếp được đan bằng mai, tre, nứa... Cấu trúc ngôi nhà chia thành các phần cụ thể:

Phần cầu thang: là phần kết nối đất và sàn được làm bằng các loại gỗ hoặc cây tre già. Số bậc thang thường dùng số bậc lẻ: 3, 5, 7, 9. Theo quan niệm của đồng bào con số lẻ là con số của sự tiến hoá và phát triển. Cũng như quan niệm của văn hóa Phương Đông thiết kế cầu thang theo quy luật "sinh", "lão", "bệnh", "tử". Bước chân đầu tiên thuộc cung sinh, và bước chân cầu thang cuối cùng không được để rơi vào cung tử, gia chủ muốn bậc cuối rơi vào cung Sinh. Bởi vậy, số bậc thang thường chia hết cho 4 và cộng thêm 1 (17, 21, 25, 29).

Cầu thang nhà sàn người Tày được bắc gổ lên một sàn thấp hơn so với sàn chính khoảng 20 – 30 cm. Đây là nơi để lu đựng nước ăn và những vật dụng sinh hoạt, nấu nướng cho gia đình.

Phần gầm sàn: Toàn bộ không gian bên dưới sàn là gầm sàn nơi nhốt, chăn nuôi gia súc, gia cầm như: lợn, trâu, bò, gà... Các vật nuôi được nhốt riêng trong các khoảng không gian khác nhau để tiện cho việc chăm sóc... Người Tày cho rằng đây là cách con người và vật nuôi bảo vệ lẫn nhau.

Khu vực bếp: người Tày Thượng Lâm chia không gian bếp thành hai phần bếp lửa và chạn bát. Bếp lửa được bố trí ở phần phía trái của ngôi nhà. Khung bếp làm bằng gỗ rộng, lót một lớp đất lên trên để cách nhiệt với mặt sàn. Không gian phía trên có giá treo, cất các loại hạt giống, nơi dự trữ và bảo quản một số loại thức ăn để tránh ôi thiu. Phần chạn bát là nơi gia đình sắp xếp những vật dụng phục vụ cho việc nấu nướng. Hình ảnh các thành viên trong gia đình cùng nhau nấu nướng, chuyện trò sau một ngày lao động tạo không khí ấm cúng, sum vầy bên bếp lửa những ngày đông. Đây là nét đặc trưng văn hóa tinh thần của mái nhà truyền thống [5].

Khu vực bàn thờ gia tiên: được đồng bào để dành khoảng không gian quan trọng làm nơi thờ tự. Một số gia đình người Tày đặt bàn thờ ngay dưới chân cột cái của ngôi nhà, được bài trí trang trọng, có bát hương tộ tiên. Là nơi thực hành các nghi lễ tín ngưỡng dân tộc nên có những kiêng kỵ đối với trẻ em, phụ nữ có thai và người lạ.

Không gian nghỉ của người lớn tuổi: Giáp với nơi thờ tự, chân cột cái được bố trí là nơi nghỉ cho những người già hoặc chủ nhà. Vì nơi đây gần bếp lửa, nhiệt độ thường ấm áp, thích hợp cho những người già, nam giới.

Nơi cất trữ lương thực: Đồng bào dành góc cuối bên phải của không gian nhà ở là nơi cất trữ những bồ thóc, ngô, khoai... sau khi thu hoạch và phơi khô. Đây

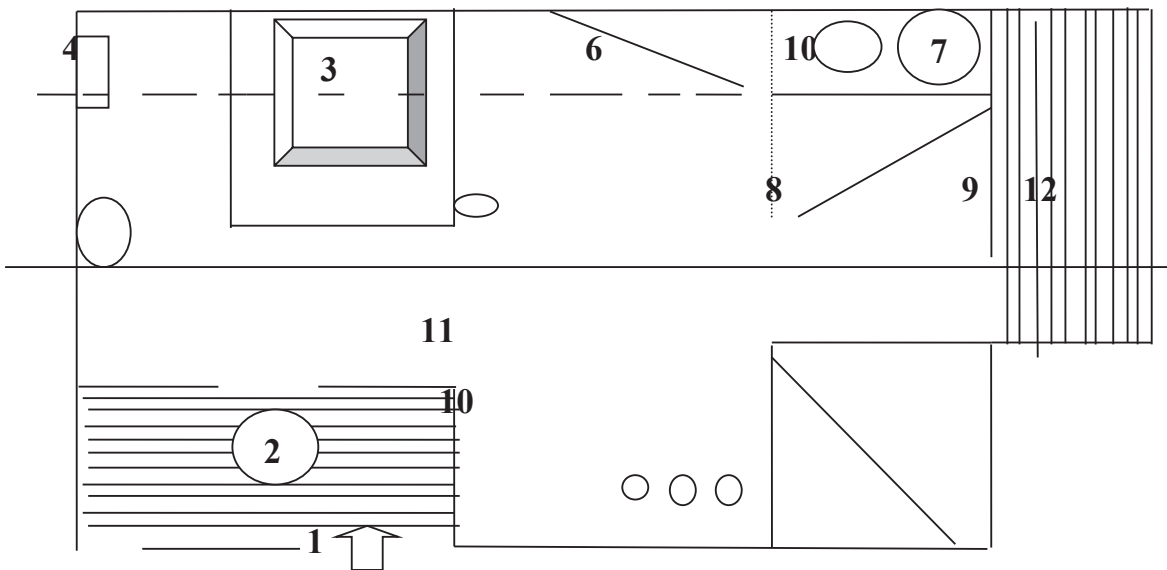
là toàn bộ số lương thực dùng cho cả gia đình trong một năm.

Không gian nghỉ của nữ giới: được bố trí sát nơi cất trữ lương thực. Chỗ nghỉ của các gia đình nhỏ, phụ nữ, con gái chưa chồng. Đây cũng là nơi gia đình bố trí không gian cho khách nữ nghỉ lại qua đêm. Khu vực chia thành những gian nhỏ ngăn cách bởi các vách ngăn bằng gỗ hoặc rèm, ri đô. Tất cả các gian này, người Tày đều sinh hoạt trực tiếp trên mặt sàn.

Không gian nghỉ của nam giới: Là nơi nghỉ ngơi của con trai chưa lập gia đình cũng là không gian dành cho khách nam nghỉ qua đêm. Đây là vị trí thoáng mát, rộng rãi. Là nơi phần sàn được nâng cao hơn so với mặt sàn chính để thay thế như một chiếc giường. Từ đó, có thể nhận thấy người Tày xã Thượng Lâm rất hiếu khách, trọng tình cảm.

Không gian sinh hoạt chung: Trong nhà có một khoảng không gian dành cho các hoạt động sinh hoạt chung của gia đình như ăn uống, vui chơi. Phía ngoài gần cầu thang, các gia đình thường được kê một tấm ván nhỏ thay là bàn chè làm nơi tiếp đãi khách.

Sàn phơi lộ thiên: Đây là phần mặt tiền của ngôi nhà có một khoảng sàn rộng lộ thiên dùng để phơi khô nông phẩm, cũng là nơi các thành viên ngôi nghỉ ngơi, trò chuyện vào ngày hè trong những lúc rảnh rỗi.



Hình 2. Không gian trong các ngôi nhà người Tày

Ghi chú: (1) Cầu thang; (2) Gầm sàn; (3)(4) Khu vực bếp lửa; (5). Bàn thờ; (6) Không gian nghỉ của người lớn tuổi; (7) Nơi cất trữ lương thực; (8)(9) Không gian nghỉ của nữ giới; (10) Không gian nghỉ của nam giới; (11) Không gian sinh hoạt chung; (12) Sàn phơi lộ thiên.

3.4. Những kiêng kỵ khi xây dựng ngôi nhà truyền thống

Trong hoạt động chọn nguyên, vật liệu

Theo tìm hiểu của tác giả tại cơ sở xã Thượng Lâm, trước khi lên rường chặt gỗ người Tày thấp hương, khẩn bái tổ tiên để phù hộ cho con cháu may mắn, thuận lợi an toàn và chọn được cây tốt làm nhà. Tiêu chuẩn chọn cây: Cây phải thẳng, to, cành lá xum xuê, không cụt ngọn. Người Tày xã Thượng Lâm quan niệm rằng những cây đó biểu hiện sự dang dở, đổ vỡ, dẫn đến không may mắn... Bên cạnh đó, kiêng không lấy những cây vô đắng, chua, hoặc cây chỉ dành trong việc thờ cúng như si, đa, thị... Người Tày quan niệm đó là cây có ma quỷ trú ngụ, dùng làm nhà ma quỷ sẽ bám, quấy phá sự yên ổn của gia đình.

Kiêng những cây có dây leo xiết chặt vào thân cây với quan niệm đó là cây mang lại sự tù túng, kìm hãm sự phát triển. Ngôi nhà người Tày xã Thượng Lâm thể hiện sức mạnh của đàn ông nên những dây quấn chằng chịt còn tạo ra những rắc rối trong quan hệ gia đình... Để gia đình luôn may mắn, bình an. Người Tày kiêng chọn những cây tre, nứa, vầu non, cây cụt ngọt, bở ra bên trong các ống có nước...

Trong hoạt động dựng nhà

Dựng nhà là khâu quan trọng nhất nên đồng bào người Tày Thượng Lâm có những quan niệm kiêng kỵ nhất định: Chủ nhà là người đứng ở đầu gốc cây cột cái để chôn xuống đất nhờ sự giúp đỡ của anh em họ hàng. Không nhờ sự giúp đỡ của người thợ, người ngoài. Quan niệm này đánh dấu sự làm chủ của người đàn ông trong ngôi nhà. Khi vật liệu được tập kết chuẩn bị dựng nhà, phụ nữ tuyệt đối không được bước qua những cây cột, những tấm gianh. Đặc biệt kiêng kỵ phụ nữ có bầu không được tham gia hoặc đến gần trong lúc dựng cột,

kèo bời sẽ mang lại sự xui xẻo, tai ương trong quá trình làm nhà [13].

Trong sinh hoạt hàng ngày

Người Tày xã Thượng Lâm có những kiêng kỵ trong sinh hoạt của gia đình với các hoàn cảnh khác nhau, cụ thể: Nơi thờ cúng gia tiên, hoạt động thắp hương bàn thờ gia tiên kiêng không cho người lạ và đàn bà, con gái tham gia. Người Tày xã Thượng Lâm quan niệm phụ nữ là những người cơ thể không sạch sẽ (do sinh lý của người phụ nữ), khách lạ là những người đến từ nơi khác, không biết đem theo điều tốt hay xấu cho gia đình... Vì vậy, trước cầu thang nhà ở, đồng bào có một lu nước, ai đến nhà phải rửa chân, tay sạch sẽ mới được lên sàn.

Bên cạnh đó, bếp lửa nhà sàn của người Tày là nơi rất thiêng liêng. Đồng bào quan niệm ngọn lửa và thần bếp mang lại sự hạnh phúc, ấm no. Vì thế người dân kiêng những việc làm ô uế đến bếp như: đổ nước cặn vào bếp, đun bếp bằng củi từ gỗ đã làm chuồng gà, chuồng lợn, các loại cây mục (vì dễ gây hỏa hoạn) và những loại cây tạo ra khói độc gây chết vật nuôi như cây ruốc cá, bồ hòn... Bếp ở trong nhà được làm bằng sàn hình chữ nhật, khung được đắp đất. Phía trên có sàn treo tương là nơi treo muối, đồ ăn dự trữ của gia đình. Có dòng họ người Tày Thượng Lâm thờ ma bếp nên kiêng kỵ xúc tro bếp, gõ vào bếp hoặc đổ nước vào bếp...

Mỗi gia đình nhỏ người Tày xã Thượng Lâm có những nét sinh hoạt văn hoá riêng. Có thể nhận thấy được qua sự phân chia chỗ nghỉ của nam và nữ. Thường thì nữ giới, con dâu ngủ nơi kín đáo, được quây lại bằng gỗ, tre nứa, rèm. Đồng bào ngủ trên mặt sàn là chủ yếu; chỗ nghỉ chủ nhà được kê cao hơn so với mặt sàn chính thể hiện sự tôn trọng vai trò của nam giới trong gia đình. Buồng ngủ của con dâu, con gái bố chồng và anh chồng không được phép vào [15].

Sinh hoạt trong mỗi gia đình đều mang những yếu tố tế nhị. Trong bữa cơm gia đình, con dâu không cùng mâm với bố chồng, anh chồng. Thông thường, người Tày xã Thượng Lâm chia thành hai mâm nam và nữ riêng. Con dâu khi muốn đưa vật gì cho bố chồng, anh chồng, phải

đặt xuống gián tiếp trao, nhận chứ không đưa trực tiếp. Để thực hiện các bữa ăn thường ngày người Tày thường ăn tập trung các thành viên trong gia đình tại gian chính giữa của ngôi nhà sàn. Khi có khách gia chủ chia một mâm riêng, trải chiếu hoa đãi khách. Các món ăn được bày trên mâm và các thành viên dùng chung: nồi com, bát canh, đĩa cá, bát nước chấm. Khi ăn, mỗi người gấp, múc thức ăn ra bát nhỏ của riêng mình. Vào bữa, người trẻ, vai thấp phải mời người lớn tuổi, vai vế cao theo lần lượt. Bên cạnh đó, người Tày có thói quen gấp, tiếp thức ăn, rót rượu, đồ uống... cho người già, khách để thể hiện sự kính trọng, tôn trọng, quý mến và chăm sóc. Con cháu không bao giờ được ăn trước ông bà, cha mẹ. Con cháu trước khi ăn phải mời, ăn xong trước khi đứng lên phải xin phép.

Đối với khách tới nhà người Tày xã Thượng Lâm không được phép đi thẳng vào sạp nước uống. Phải ngồi gần phía khu vực bếp lửa. Khi chủ nhà mời ngồi xuống đâu mới được ngồi. Trong gia đình, con dâu, con gái cũng không được ngồi cùng bàn uống nước với bố chồng,... Tất cả quan niệm kiêng kỵ trên đều cho thấy quy luật sinh hoạt trên nếp nhà sàn truyền thống rất rõ ràng, nghiêm ngặt.

3.5. Giá trị của ngôi nhà truyền thống

Nhà sàn truyền thống người Tày xã Thượng Lâm không chỉ đáp ứng nhu cầu về nơi ở mà còn chứa đựng giá trị về văn hóa, tâm linh.

Giá trị về văn hóa – xã hội

Đây là nơi đồng bào Tày thể hiện các giá trị văn hóa, văn nghệ dân gian như: Hát then, cọi, quan làng, phongslur – một loại hình văn hóa dân gian đặc trưng của người Tày xã Thượng Lâm. Lời then, cọi, quan làng và phongslur mộc mạc, giàu hình ảnh, gần gũi. Giai điệu mượt mà, sâu lắng, âm hưởng mềm mại, đầm ấm, tạo cảm giác gần gũi, thiêng liêng, sức truyền cảm mạnh. Trong đó không gian của ngôi nhà sàn là nơi biểu diễn, thực hành nhiều nhất từ các dịp cưới xin, hội làng, đến mừng thọ, giao lưu anh em, bạn bè

Mái nhà cũng là nơi để thực hành, giữ gìn kiến trúc, kết cấu dân gian ngôi nhà truyền thống đặc trưng của người Tày tại xã Thượng Lâm; Là nơi đồng bào lưu giữ, truyền dạy các phong tục dân gian, tri thức dân gian các giá trị văn hóa dân gian đặc sắc như dệt vải, đan lát, các nghề truyền thống phục vụ cho đời sống sinh hoạt. Bên cạnh đó, nhà ở còn là sự khẳng định vị thế kinh tế - xã hội của người đàn ông Tày trong dòng

họ, cộng đồng làng xã. Đây là quan niệm phổ biến của các dân tộc theo chế độ gia đình phụ hệ, của cư dân văn hóa gốc nông nghiệp Phương Đông. Tư tưởng cho rằng “*Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà*” là một trong những việc hệ trọng của mỗi người đàn ông. Vì vậy, ngôi nhà được coi là tài sản có giá trị lớn trong đời sống xã hội người Tày [9].

Giá trị tâm linh

Trong dịp tang ma ngôi nhà sàn người Tày cũng là nơi thể hiện các nghi lễ tang ma để tiễn đưa người đã khuất. Chủ thể của hoạt động này là “Thầy Tào” – một người hiểu biết chữ Nôm Tày, trực tiếp thực hành nghi thức tang ma. Hoạt động nghi lễ kéo dài từ 2 đến 3 ngày, là tổ hợp tiếng khèn, tống, khóc than và các hoạt động nghi lễ. Đây là một nét văn hóa tâm linh điển hình của người Tày thể hiện nhận thức cao, đa dạng về thế giới quan, nhân sinh quan tộc người [2].

Hoạt động tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được người Tày Thượng Lâm rất coi trọng. Trong ngôi nhà truyền thống, đồng bào chọn vị trí trang trọng nhất để đặt bàn thờ tổ tiên, dòng họ và thể hiện rõ ở gian đình trường nam. Người Tày xưa coi trọng gia tộc và chia thành hai bậc, Một là nhà – tiểu gia đình, gồm vợ chồng, cha mẹ và con cái; hai là họ – đại gia đình, gồm cả đàn ông, đàn bà cùng một ông tổ sinh ra, kể cả người chết và người sống; Việc kế thừa trong gia đình cũng có hai thứ: Một là kế thừa tôn thống (tức là trên tế tự tổ tiên – dưới lưu truyền huyết thống); hai là kế thừa di sản, tức là thừa hưởng tài sản của cha mẹ ông bà chết để lại. Ai là hưởng nhiều quyền lợi, tài sản từ ông bà, cha mẹ sẽ có phần trách nhiệm thờ cúng gia tiên, dòng họ nặng nề hơn. Đồng bào Tày chỉ thắp hương gia tiên vào ngày mừng Một, ngày Rằm âm lịch hàng tháng; cúng, thắp hương vào các ngày lễ như Tết Nguyên đán, Rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy. Điều đặc biệt, trên bàn thờ gia tiên dán băng sớ viết bằng chữ Nôm Tày kê các thông tin về tên, họ, ngày sinh, ngày mất của ông bà, tổ tiên. Người Tày chỉ lau, dọn bàn thờ vào ngày cuối cùng của năm cũ với quan niệm tất cả phải sạch sẽ để chào đón năm mới [14].

Như vậy, có thể thấy hệ thống quan niệm văn hóa - xã hội trong ngôi nhà truyền thống người Tày ở xã Thượng Lâm mang nhiều nét tương đồng với các dân tộc thiểu số khác. Tuy nhiên, nhờ đặc điểm khách quan nhà ở truyền thống người Tày nơi đây mang đặc trưng, màu sắc riêng biệt, đóng góp vào sự giàu đẹp cho nền

văn hóa đa dạng của tỉnh, hòa chung trong dòng chảy của cộng đồng văn hóa các dân tộc Việt Nam [4].

4. Kết luận

Xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình là một vùng đất huyền thoại mang dấu ấn của các câu chuyện cổ tích, có nhiều cảnh quan thiên nhiên hấp dẫn, là cái nôi của văn hóa người Tày bản địa tại Tuyên Quang. Giá trị văn hóa độc đáo của các dân tộc đã tạo nên hình ảnh làng quê miền sơn cước hấp dẫn, níu chân du khách. Ngôi nhà truyền thống - đối phó với nóng lạnh, nắng mưa, gió bão, là một trong những yếu tố quan trọng nhất đảm bảo một cuộc sống định cư, ổn định [12], là giá trị văn hóa vật chất điển hình, nổi trội làm nên sự khác biệt của cộng đồng người Tày xã Thượng Lâm với các dân tộc khác trong vùng. Hiện nay, với nhiều chủ trương phát triển du lịch cộng đồng dẫn đến việc biến đổi ngôi nhà truyền thống phục vụ cho các hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương. Đây là cơ hội và thách thức lớn cho nhân dân và chính quyền sở tại trong việc phát triển du lịch; kinh tế - xã hội mà không làm biến đổi hoàn toàn giá trị tốt đẹp của ngôi nhà sàn truyền thống.

REFERENCES

- [1] Anh, B.T., Huyen, T.T. (2010), *Culture, literature and local languages of Tuyen Quang province*, University of Education Publisher;
- [2] Binh, T. (2017), *Culture of ethnic minorities in the North*, The gioi Publisher;
- [3] Binh, T. (2014), *Vietnamese Ethnic minorities*, Labor - Society Publisher;
- [4] Doanh, D.M.N. (2018), *Ethnic minorities in Tuyen Quang and The Current Human Rights Issues*, Labor – Society Publisher;
- [5] Dung, M.N. (2006), *Tradition and changes in eating habits of Tay people in the Northeast Vietnam*, Institute of Ethnology;
- [6] Do, N.V. (editor), Khanh,N.P., Hung, H.T. (2003) *Tradition Culture of the Tay, Dao, and San Diu ethnic communities in Tuyen Quang*, Hanoi National Culture Publisher;
- [7] Nam, H. (2004), *Culture of ethnic communities in the Northeast*, Curriculum of Hanoi University of Culture;
- [8] Quynh, D.T. (2013), *Traditional houses of the H'mong in Pho village*, Bac Ha district, Lao Cai province, Cultural Information Publisher;
- [9] Thinh, N.D. (1993) *Preserving and promoting traditional culture of ethnic communities*, National culture Publisher;
- [10] Thinh, N. (editor), Phu Ninh (2002), *Traditional culture of Tay*, National culture Publisher;
- [11] Tung, N.K. (1996), *Vietnamese traditional house*, National culture Publisher
- [12] Them, T.N. (2011), *Vietnam Cultural Foundation*, Hanoi Education Publisher;
- [13] The, T.T. (2019), *The change of traditional houses of the Tay people in Thuong Lam commune, Lam Binh district, Tuyen Quang province for community tourism development*, scientific research project at the university level;
- [14] Vien,H.V., Phung, H.V. (1979), *Ethnic Minorities in Tuyen Quang*, Ethnic Committee of Tuyen Quang province;
- [15] Website of Lam Binh district: <http://dulichlambinh.gov.vn/>